ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LIÊN CHIỂU
TRƯỜNG THCS NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN NGỮ VĂN

Liên Chiểu, tháng 8 năm 2025

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN LƯƠNG BẰNG
TỔ NGỮ VĂN - GDCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I
KẾ HOẠCH MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-THCSNLB ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Lương Bằng)
MÔN NGỮ VĂN

I. Đặc điểm tình hình
1. Số lớp: 54 ; Số học sinh: 2476 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 0
2. Tình hình đội ngũ:
- Số giáo viên: 18**; Trình độ đào tạo**: **Đại học** 18/18 ; **Trên đại học**: 01/ 17
- Nhân viên: 01 (Thư viện); Trình độ đào tạo: Đại học 01.
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 17/18 giáo viên
3. Thiết bị dạy học:
(THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ - MÔN NGỮ VĂN *Theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*
3.1 Ngữ văn 6-*Chân trời sáng tạo*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng/ bộ	Các bài dạy/ chủ đề	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện tiêu biểu.	3	Lắng nghe lịch sử nước mình Miền cổ tích Những trải nghiệm trong đời	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu các thể loại truyện	Sử dụng khi có thiết bị
2	Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của văn bản truyện	3	Điểm tựa tinh thần Nuôi dưỡng tinh thần	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại truyện	nt
3	Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của các loại văn bản thơ	3	Vẻ đẹp quê hương Gia đình thương yêu	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại thơ.	nt
4	Bộ tranh bìa sách một số cuốn Hồi kí và Du kí nổi tiếng	3	Trò chuyện cùng thiên nhiên	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại kí	nt
5	Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng	3	Những góc nhìn cuộc sống	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại nghị luận.	nt
6	Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin.	3	Mẹ Thiên Nhiên	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu loại văn bản thông tin.	nt

7	Tranh minh họa: Mô hình hóa quy trình viết 1 văn bản và Sơ đồ tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản	3	Lắng nghe lịch sử nước mình Miền cổ tích Những trải nghiệm trong đời	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết	nt
8	Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản có trong chương trình	3	Lắng nghe lịch sử nước mình Miền cổ tích Những trải nghiệm trong đời Những góc nhìn cuộc sống Trò chuyện cùng thiên nhiên Điểm tựa tinh thần	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết	nt

3.2 Ngữ văn 7-*Kết nối tri thức với cuộc sống*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng /bộ	Các bài dạy/ chủ đề	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Video/clip/ phim tư liệu về Văn học dân gian Việt Nam	1	Truyện dân gian	Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu Văn học dân gian Việt Nam.	Sử dụng khi có thiết bị
2	Video/clip/ phim tư liệu về thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh		Tác giả Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh	Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh	nt
3	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám		Tác giả Tố Hữu	Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám.	nt
4	Tư liệu về tác giả Nguyễn Tuân		Tác giả Nguyễn Tuân	Phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về tác giả Nguyễn Tuân.	nt

3.3 Ngữ văn 8, 9

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng /bộ	Các bài dạy/ chủ đề	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Video/clip/ phim tư liệu về thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh		Tác giả Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh	Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh	Sử dụng khi có thiết bị
2	Video/clip/ phim tư liệu tìm hiểu truyện ngắn của Nam Cao		Tác giả Nam Cao	Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu truyện ngắn của Nam Cao	Dùng cho cả khối 6, 7, 8, 9

3	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám		Tác giả Tố Hữu	Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám.	Dùng cho cả khối 6, 7, 8, 9

Ghi chú:

- Giáo viên có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học;

- Các tranh/ ảnh dùng cho giáo viên có thể thay thế bằng tranh/ ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng.

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

A. Phân phối chương trình Ngữ văn 6 - Bộ *Chân trời sáng tạo*

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

Học kì I: 18 tuần x 4 tiết/tuần = 72 tiết

Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/tuần = 68 tiết

HỌC KÌ I

Bài	Tên bài/ chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Mở đầu	***Hòa nhập vào môi trường mới*** (2 tiết)	1	Nói và nghe: Chia sẻ cảm nghĩ về môi trường Trung học cơ sở Đọc: *Khám phá một chặng hành trình...*	Nhận biết được nội dung cơ bản của SGK NV6. - Biết được một số phương pháp học tập môn NV - Biết lập kế hoạch CLB đọc sách - Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân.	
		2	Viết: Lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách		
1	***Lắng nghe lịch sử nước mình*** (12 tiết)	3, 4, 5	Tri thức đọc hiểu và đọc: *Thánh Gióng* (Truyện dân gian Việt Nam)	**Năng lực** - Hiểu khái niệm truyền thuyết, chi tiết, cốt truyện, nhân vật, tìm hiểu văn bản Thánh Gióng. - Thực hành đọc – hiểu: *Sự tích Hồ Gươm* - Thực hành đọc kết nối chủ điểm với văn bản *Thánh Gióng* và *Sự tích Hồ Gươm* để hiểu hơn về chủ điểm: *Lắng nghe lịch sử nước mình.* - Tìm hiểu từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy) - Hoàn thành phần thực hành Tiếng Việt - Biết và hiểu nghĩa của một số thành ngữ thông dụng Viết ngắn - Nhận biết yếu tố truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật, người kể qua văn bản *Bánh chưng, bánh giầy.*	
		6, 7	Đọc: *Sự tích Hồ Gươm* (Truyện dân gian Việt Nam)		
		8	Đọc kết nối chủ điểm: *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân* (Minh Nhương)		
		9	Viết: Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ		
		10, 11	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Từ đơn và từ phức; Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng Viết ngắn		
		12	Viết: Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ		

		13, 14	Nói và nghe: Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất	- Tóm tắt được nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ tư duy. - Nói nghe tương tác: Biết thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần giải quyết **Phẩm chất:** - Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, trách nhiệm bảo vệ đất nước. - Bồi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn qua tìm hiểu các lễ hội truyền thống dân tộc. - Có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực, hướng thiện.	
2	***Miền cổ tích*** (13 tiết)	15, 16	Tri thức đọc hiểu và đọc: *Sọ Dừa* (Truyện dân gian Việt Nam).	**Năng lực:** - Tìm hiểu khái niệm truyện cổ tích, phân biệt giữa truyền thuyết và cổ tích. - Tìm hiểu văn bản *Sọ Dừa* - Thực hành đọc – hiểu: *Em bé thông minh* - Thực hành đọc kết nối chủ điểm với văn bản *Sọ Dừa* và *Em bé thông minh* để hiểu hơn về chủ điểm: *Miền cổ tích* - Nhận biết đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ. - Viết: Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết khi viết câu. - Biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, nhân vật, người kể, lời nhân vật. - Biết cách thức viết bài văn kể lại một truyện cổ tích (1 tiết) - Thực hành viết bài văn (1 tiết) - Kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của em (1 tiết) - Giao tiếp và hợp tác: Luyện nói trước lớp (1 tiết) **Phẩm chất:** - Có thái độ cảm thông, giúp đỡ người nghèo khổ, bất hạnh. - Biết lên án thói xấu xa. - Có ý thức rèn luyện bản thân, biết hướng thiện.	*Thực hiện Hoạt động giáo dục* (Chuyển tiết 25, thực hiện theo KHGD-PL2)
		17, 18	Đọc: *Em bé thông minh* (Truyện dân gian Việt Nam)		
		19	Đọc kết nối chủ điểm: *Chuyện cổ nước mình* (Lâm Thị Mỹ Dạ)		
		20	Viết: Kể lại một truyện cổ tích		
		21, 22	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ Viết ngắn		
		23	Viết: Kể lại một truyện cổ tích		
		24, 25	Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích		
		26, 27	**Ôn tập kiểm tra giữa kì I**		
Kiểm tra giữa kì I (2 tiết)		28, 29	**Kiểm tra giữa kì I**	- Năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1, Bài 2.	

				- Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.	
3	***Vẻ đẹp quê hương*** (13 tiết) + (01 tiết Trả bài)	30, 31, 32	Tri thức đọc hiểu và đọc: *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương*	**Năng lực:** - Tìm hiểu đặc điểm thể thơ lục bát, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản, bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ. - Tìm hiểu những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương. - Thực hành đọc – hiểu: *Việt Nam quê hương ta* - Thực hành đọc kết nối chủ điểm với văn bản *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương* và *Việt Nam quê hương ta* để hiểu hơn về chủ điểm: *Vẻ đẹp quê hương* - Biết và hiểu yêu cầu của bài kiểm tra giữa kì; - Nhận ra những hạn chế trong những kĩ năng chưa đạt. - Biết lựa chọn được từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản. - Viết ngắn - Biết được số tiếng, số dòng, thanh điệu, vần, nhịp của thơ lục bát. - Nhận diện được từ ngữ và biện pháp tu từ nghệ thuật - Làm được một bài thơ lục bát; - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát - Trình bày được cảm xúc về một bài thơ lục bát **Phẩm chất:** - Yêu Tiếng Việt, yêu vẻ đẹp của quê hương. - Ý thức trách nhiệm đối với quê hương, đất nước. - Tự hào, trân quý những hình ảnh, truyền thống tốt đẹp của quê hương.	Tiết Trả bài không tính vào tổng số tiết của **Bài 3**
		33, 34	Đọc: *Việt Nam quê hương ta* (Nguyễn Đình Thi)		
		35	**Trả bài kiểm tra giữa kì I**		
		36	Đọc kết nối chủ điểm: *Về bài ca dao "Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng..."* (Bùi Mạnh Nhị)		
		37, 38	Viết: Làm một bài thơ lục bát, Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát		
		39, 40	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản Viết ngắn		
		41	Viết: Làm một bài thơ lục bát, Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát		
		42, 43	Nói và nghe: Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát		
4	***Những trải nghiệm trong đời***	44, 45, 46	Tri thức đọc hiểu và đọc: *Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài)	**Năng lực:** - Tìm hiểu khái niệm truyện đồng thoại, phân biệt giữa cổ tích và đồng thoại.	
		47, 48	Đọc: *Giọt sương đêm* (Trần Đức Tiến)		

	(12 tiết)	49	Đọc kết nối chủ điểm: *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (Nguyễn Ngọc Thuần)	- Tìm hiểu văn bản: *Bài học đường đời đầu tiên* - Thực hành đọc – hiểu: *Giọt sương đêm* - Thực hành đọc kết nối chủ điểm với văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* và *Giọt sương đêm* để hiểu hơn về chủ điểm: *Những trải nghiệm trong đời* - Nhận biết tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ. - Biết cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ. - Nhận viết được thể loại văn bản, tình cảm, cảm xúc của người viết qua ngôn ngữ văn bản. - Tóm tắt ngắn gọn nội dung văn bản - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân với ngôi kể thứ nhất. (Đảm bảo được các bước làm bài văn tự sự: tìm ý, lập dàn ý, xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.) - Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân **Phẩm chất:** - Nhân ái, khoan dung với người khác. - Biết trân trọng những giá trị cuộc sống.	
		50, 51	Tri thức tiếng Việt và Thực hành Tiếng Việt: Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ Viết ngắn		
		52, 53	Viết: Kể lại một trải nghiệm của bản thân		
		54, 55	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của bản thân		
5	***Trò chuyện cùng thiên nhiên*** (12 tiết)	56, 57, 58	Tri thức đọc hiểu và đọc: *Lao xao ngày hè* (Duy Khán)	**Năng lực:** - Tìm hiểu về thể loại hồi kí, biết được hình thức ghi chép, cách kể việc, người kể dùng ngôi thứ nhất của hồi kí. - Nhận biết chủ đề, tình cảm, cảm xúc của người viết qua ngôn ngữ văn bản. - Thực hành đọc - hiểu: *Thương nhớ bầy ong* - Nhận diện thể loại hồi kí, cách dùng ngôn ngữ, hình ảnh để để diễn tả tâm trạng của nhân vật. - Thực hành đọc kết nối chủ điểm với văn bản *Lao xao ngày hè* và *Thương nhớ bầy ong* để hiểu hơn về chủ điểm: *Trò chuyện cùng thiên nhiên* - Nhận biết được biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ.	
		59, 60	Đọc: *Thương nhớ bầy ong* (Huy Cận)		
		61	Đọc kết nối chủ điểm: *Đánh thức trầu* (Trần Đăng Khoa)		
		62, 63	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Hoán dụ, ẩn dụ Viết ngắn		
		64, 65	Viết: Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt		
		66, 67	Nói và nghe: Trình bày về một cảnh sinh hoạt		

				- Hiểu tác dụng của của ẩn dụ, hoán dụ. - Vận dụng được biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ trong nói và viết - Nhận biết được thể loại, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của hồi kí. - Viết được văn bản tả cảnh sinh hoạt đảm bảo các bước tìm ý, lập dàn ý, xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. Nghe và nói về cảnh sinh hoạt **Phẩm chất:** - Biết lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên và tâm hồn mình. - Yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ thiên nhiên.	
Ôn tập kiểm tra cuối kì I (2 tiết)		68, 69	**Ôn tập cuối kì I**	- Năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 3, Bài 4 và Bài 5. - Viết: + Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát. + Viết bài văn kể lại một trải nghiệm; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. Sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả; tái hiện được chân thực, sinh động khung cảnh và nêu được những thông tin chính về ý nghĩa của cảnh sinh hoạt.	
Kiểm tra cuối kì I (2 tiết)		70, 71	**Kiểm tra cuối kì I**		
Trả bài kiểm tra cuối kì I (1 tiết)		72	**Trả bài kiểm tra cuối kì I**	**Năng lực:** - Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 - tuần 17) so với yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục. - Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. **Phẩm chất:** - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản.	

			- Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	

HỌC KÌ II

Bài	Tên bài/ chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
6	***Điểm tựa tinh thần*** (11 tiết)	73, 74, 75	Tri thức đọc hiểu và đọc: *Gió lạnh đầu mùa* (Thạch Lam)	**Năng lực** - Nhận biết chủ đề, đề tài, nhân vật chính của thuyện. - Phân tích nhân vật qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ý nghĩa của nhân vật. - Hiểu được bài học về cách nghĩ và ứng xử của nhân vật trong văn bản. - Thực hành đọc – hiểu: *Tuổi thơ tôi* - Thực hành đọc kết nối chủ điểm với văn bản *Gió lạnh đầu mùa* và *Tuổi thơ tôi* để hiểu hơn về chủ điểm: *Điểm tựa tinh thần* - Nhận biết được đặc điểm nhân vật, chủ đề, đề tài, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Nhận biết được nghĩa của từ ngữ khi được đặt trong dấu ngoặc kép. - Chỉ ra được những đặc điểm, chức năng của đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép. - Viết được biên bản, ghi ghép đúng quy cách. - Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác **Phẩm chất:** - Biết yêu thương mọi người Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội.	
		76, 77	Đọc: *Tuổi thơ tôi* (Nguyễn Nhật Ánh)		
		78	Đọc kết nối chủ điểm: *Con gái của mẹ* (Thái Bá Dũng)		
		79, 80	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Dấu ngoặc kép Viết ngắn		
		81, 82	Viết: Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc		
		83	Nói và nghe: Tóm tắt nội dung trình bày của người khác		
7	***Gia đình thương yêu*** (12 tiết)	84, 85, 86	Tri thức đọc hiểu và đọc: *Những cánh buồm* (Hoàng Trung Thông)	**Năng lực** - Bước đầu nhận biết đặc trưng hình thức của bài thơ, tác dụng của yếu tố tự sự, miêu tả của bài thơ. - Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết qua ngôn ngữ thơ. - Biết yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình. - Thực hành đọc – hiểu: *Mây và sóng* - Tìm hiểu văn bản : *Mây và sóng* - Thực hành đọc kết nối chủ điểm với văn bản *Những cánh*	
		87, 88	Đọc: *Mây và sóng* (Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go)		
		89	Đọc kết nối chủ điểm: *Chị sẽ gọi em bằng tên* (Giắc Can-phiu & Mác Vích-to Han-xen)		
		90, 91	Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ		
		92, 93	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt:		

			Từ đa nghĩa và từ đồng âm Viết ngắn	*buồm* và *Mây và song* để hiểu hơn về chủ điểm: *Gia đình yêu thương.* - Nhận biết được từ đa nghĩa, từ đồng âm và phân tích được tác dụng của chúng. - Bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ; nêu được tác dụng của yếu tố tự sự và miêu tả của bài thơ. - Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết qua bài thơ - Viết được văn bản đảm bảo các bước tìm ý, lập dàn ý, xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. - Viết lại được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ - Biết tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. **Phẩm chất** - Biết yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình. Sống có trách nhiệm với gia đình.	
		94	Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ		
		95	Nói và nghe: Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất		
8	***Những góc nhìn cuộc sống*** (13 tiết)	96, 97	Tri thức đọc hiểu và đọc: *Học thầy, học bạn* (Nguyễn Thanh Tú)	**Năng lực** - Nhận biết được đặc điểm văn bản nghị luận; các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong vb, mối quan hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Tóm tắt được nội dung chính trong vb nghị luận. - Nêu được bài học, cách ứng xử được rít ra từ vb. - Thực hành đọc – hiểu: *Bàn về nhân vật Thánh Gióng* - Tìm hiểu văn bản. - Thực hành đọc kết nối chủ điểm với văn bản *Học thầy, học bạn* và *Bàn về nhân vật Thánh Gióng* để hiểu hơn về chủ điểm: *Những góc nhìn cuộc sống* - Nhận biết được từ mượn, trình bày cách sử dụng từ mượn. - Nhận biết nghĩa của một số yếu tố Hán – Việt thông dụng và từ có yếu tố Hán – Việt. - Nhận biết đặc điểm của văn bản nghị luận; các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong vb. - Chỉ ra được mối quan hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng	
		98, 99	Đọc: *Bàn về nhân vật Thánh Gióng* (Hoàng Tiến Tựu)		
		100	Đọc kết nối chủ điểm: *Góc nhìn* (Truyện dân gian nước ngoài)		
		101	Viết: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống		
		102, 103	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Từ mượn và yếu tố Hán Việt Viết ngắn		
		104	Viết: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống		
		105, 106	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống		
		107, 108	**Ôn tập kiểm tra giữa kì II**		

Kiểm tra giữa kì II (2 tiết)		109, 110	**Kiểm tra giữa kì II**	- Năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt Bài 6, Bài 7. - Năng lực Viết: + Viết lại được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ + Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.	
9	***Nuôi dưỡng tâm hồn*** (11 tiết) + (01 tiết trả bài)	111, 112	Tri thức đọc hiểu và đọc: *Lẵng quả thông* (Công-xơ-tan-tin Gi-ô-rơ-gi-e-vich Pao-tốp-xơ-ki)	**Năng lực** - Nhận biết được đề tài, chủ đề, nhân vật, trong tác phẩm. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của tác giả qua ngôn ngữ - Phân tích được nhân vật qua: hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩa. - Nêu được ý nghĩa được rút ra từ vb - Thực hành đọc – hiểu: *Con muốn làm một cái cây* - Tìm hiểu văn bản - Thực hành đọc kết nối chủ điểm với văn bản *Lẵng quả thông* và *Con muốn làm một cái cây* để hiểu hơn về chủ điểm: *Nuôi dưỡng tâm hồn* - Nhận biết được tác dụng của lựa chọn cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của vb - Phân tích được nhân vật qua: hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ. - Nêu được ý nghĩa được rút ra từ vb - Viết được vb đảm bảo các bước tìm ý, lập dàn ý, xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. - Viết lại được bài văn *Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân* Kể lại được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. **Phẩm chất**: - Biết yêu thương con người. Biết yêu cái đẹp, biết hướng thiện.	Tiết Trả bài Không tính vào tổng số tiết của **Bài 9**
		113, 114	Đọc: *Con muốn làm một cái cây* (Võ Thu Hương)		
		115	**Trả bài kiểm tra giữa kì II**		
		116	Đọc kết nối chủ điểm: *Và tôi nhớ khói* (Đỗ Bích Thúy)		
		117	Viết: Kể lại một trải nghiệm của bản thân		
		118, 119	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản Viết ngắn		
		120	Viết: Kể lại một trải nghiệm của bản thân		
		121, 122	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân		
10	***Mẹ thiên nhiên*** (10 tiết)	123, 124	Tri thức đọc hiểu và đọc: *Lễ cúng thần lúa của người Chơ-ro* (Văn Quang, Văn Tuyên)	**Năng lực** - Nhận biết được vb thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm vb với mục đích của nó. - Hiểu được tác dụng của yếu tố thông tin như nhan đề, sa-po, đề mục, chữ đậm số thứ tự và đầu dòng trong vb - Biết được cách triển khai vb thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.	
		125, 126	Đọc: *Trái Đất – Mẹ của muôn loài* (Trịnh Xuân Thuận)		
		127	Đọc kết nối chủ điểm: *Hai cây phong* (Chin-gi-zơ Cu-rê-tu-lô-vich Ai-tơ-ma-tốp)		

		128	Viết: Văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện	- Biết được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu…) - Thực hành đọc – hiểu: *Trái Đất – Mẹ của muôn loài* - Tìm hiểu văn bản - Thực hành đọc kết nối chủ điểm với văn *bản Lễ cúng thần lúa của người Chơ-ro* và *Trái Đất – Mẹ của muôn loài* để hiểu hơn về chủ điểm: *Mẹ thiên nhiên* - Biết được dấu chấm phẩy - Biết được vai trò của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu…) - Hiểu được tác dụng của một số yếu tố trong vb thông tin như nhan đề, sa-po, hình ảnh, chữ đậm số thứ tự và đầu dòng trong vb. - Viết được vb đảm bảo các bước tìm ý, lập dàn ý, xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. - Bước đầu biết viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác **Phẩm chất**: - Biết yêu quí trân trọng thiên nhiên , tạo vật và sự sống muôn loài.	
		129, 130	Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt: Dấu chấm phẩy, Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ Viết ngắn		
		131	Viết: Văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện		
		132	Nói và nghe: Tóm tắt nội dung trình bày của người khác		
11	***Bạn sẽ giải quyết việc này như thế nào?*** (3 tiết)	133, 134, 135	*Làm thế nào để giúp Cô bé Rắc Rối lựa chọn sách?* (Nhóm biên soạn) *Làm thế nào để bày tỏ tình cảm với bố mẹ?* (Nhóm biên soạn) *Làm thế nào để thực hiện một sản phẩm cho Góc truyền thông của trường?* (Nhóm biên soạn)	**Năng lực** - Biết vận dụng kiến thức đời sống, văn học. Các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe để giải quyết tình huống. - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua các bước: xác định vấn đề; đề xuất, lựa chọn giải pháp; thực hiện giải pháp; đánh giá giải pháp - Phát triển tư duy độc lập, biết đánh giá sự vật, hiện tượng, biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới góc nhìn khác nhau. - Quan tâm, yêu thương người khác **Phẩm chất**: - Biết quan tâm, yêu thương người khác. Sống chan hòa, có trách nhiệm.	*- 1 tiết chuyển sang Thực hiện Hoạt động giáo dục*
Ôn tập kiểm tra cuối kì II (2 tiết)		136, 137	**Ôn tập cuối kì II**	Yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 8, Bài 9 và Bài 10. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. - Viết được văn bản thuyết minh	
Kiểm tra cuối kì II (2 tiết)		138, 139	**Kiểm tra cuối kì II**		

			thuật lại một sự kiện. Nêu rõ tên của sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng.	
Trả bài kiểm tra cuối kì II (1 tiết)	140	**Trả bài kiểm tra cuối kì II**	Trả bài kiểm tra cuối kì II cho học sinh, hướng dẫn chấm; sửa lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu;…	
Tổng số tiết	**140**			

B. Phân phối chương trình Ngữ văn 7-Bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*

Tổng số tiết cả năm: 35 tuần x 4 tiết = **140** tiết.

Học kì 1: 05 bài; 18 tuần x 4 tiết = **72** tiết

Học kì 2: 05 bài; 17 tuần x 4 tiết = **68** tiết

HỌC KÌ I

Tên bài/ Chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Bài 1. ***Bầu trời tuổi thơ*** - Truyện. **(13 tiết)**	**1** **2, 3**	- *Tri thức Ngữ văn+ Bầy chim chìa vôi* (Nguyễn Quang Thiều)	**Năng lực** - Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện. - Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu. - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày. **Phẩm chất** - Biết yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống.	
	4	- Thực hành tiếng Việt		
	5, 6	- *Đi lấy mật (trích Đất rừng phương Nam,* Đoàn Giỏi)		
	7, 8	Viết: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài - Phân tích bài viết tham khảo - Thực hành viết theo các bước		
	9	- Thực hành tiếng Việt		
	10	- *Ngàn sao làm việc* (Võ Quảng)		
	11	Viết: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài - Phân tích bài viết tham khảo		
	12	Nói và Nghe: Trao đổi về một vấn đề…quan tâm		
	13	**- Củng cố, mở rộng**		
Bài 2. ***Khúc nhạc tâm hồn*** -Thơ bốn chữ, năm chữ. **(12 tiết)**	**14** **15**	**- Tri thức Ngữ văn** + *Đồng dao mùa xuân* (Nguyễn Khoa Điềm)	**Năng lực** - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ và năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. - Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ, viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.	
	16	- Thực hành tiếng Việt		
	17 **18**	- *Gặp lá cơm nếp* (Thanh Thảo)		
	19, 20	Viết: - Tập làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ		
	21	- Thực hành tiếng Việt		
	22	- *Trở gió* (Nguyễn Ngọc Tư)		
	23	Viết (tt)		

		- Tập làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	**Phẩm chất:** Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.	
	24	- Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống		
	25	**- Củng cố, mở rộng**		
Ôn tập và kiểm tra giữa kì I (4 tiết)	**26, 27**	**- Ôn tập giữa kì I**	- Năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc phạm vi Yêu cầu cần đạt Bài 1, Bài 2. **Viết:** - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.	
	28, 29	**- Kiểm tra giữa kì I**		
Bài 3. *Cội nguồn yêu thương-* Truyện **(13 tiết)**	**30, 31, 32**	**- Tri thức Ngữ văn** - *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (Nguyễn Ngọc Thuần)	**Năng lực** - Nhận biết được tính cách nhân vật, nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể. - Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện. - Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. **Phẩm chất:** Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.	
	33	- Thực hành tiếng Việt		
	34	**- Trả bài kiểm tra giữa kì I.**		
	35, 36	- *Người thầy đầu tiên (trích,* Trin-ri-dơ Ai-tơ ma-tốp)		
	37, 38	Viết: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học - Phân tích bài viết tham khảo - Thực hành viết theo các bước		
	39	- Thực hành tiếng Việt		
	40	- *Quê hương* (Tế Hanh)		
	41	- Viết: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học - Thực hành viết theo các bước		
	42	- Trình bày ý kiến về … đời sống		
	43	**- Củng cố, mở rộng**		
Bài 4. *Giai điệu đất nước -* Thơ **(12 tiết + 01 tiết trả bài)**	**44 45 46**	**- Tri thức Ngữ văn** + *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải)	**Năng lực** - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.	
	47	- Thực hành tiếng Việt		
	48 49	- *Gò Me (trích,* Hoàng Tố Nguyên)		

	50	Viết: Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc - Phân tích bài viết tham khảo	- Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh. - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. **Phẩm chất:** Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương đất nước.	
	51	- Thực hành tiếng Việt.		
	52	- *Bài thơ "Đường núi" Nguyễn Đình Thi,* Vũ Quần Phương		
	53	Viết: Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc - Thực hành viết theo các bước		
	54	- Trình bày ý kiến về…thiện nguyện		
	55	**- Củng cố, mở rộng** (Tiết 54 phần Củng cố mở rộng: hướng dẫn HS tự học ở nhà. Dành tiết 55 cho HĐ GD		*Thực hiện Hoạt động giáo dục* (Tiết 55, thực hiện theo KHGD-PL2)
Bài 5. ***Màu sắc trăm miền*** – Tuỳ bút, tản văn. **(12 tiết)**	**56** **57** **58**	**- Tri thức Ngữ văn** *- Tháng giêng mơ về…rét ngọt (trích,* Vũ Bằng)	**Năng lực** - Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản. - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền. - Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. **Phẩm chất:** Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.	
	59	- Thực hành tiếng Việt		
	60 **61**	*- Chuyện cơm hến* (Hoàng Phủ Ngọc Tường)		
	62	- Thực hành tiếng Việt		
	63	*- Hội lồng tồng* (Trần Quốc Vượng – Lê Văn Hảo – Dương Tất Từ)		
	64 **65**	Viết văn bản tường trình - Phân tích bài viết tham khảo - Thực hành viết theo các bước		
	66	- Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại.		
	67	**- Củng cố, mở rộng**		
	68	**- Ôn tập cuối kì I**	- Năng lực Đọc hiểu và phẩm chất	

Ôn tập và kiểm tra cuối kì I. **(5 tiết)**	**69**		thuộc phạm vi Yêu cầu cần đạt Bài 3, Bài 4 và Bài 5 **- Viết:** + Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong 1 tác phẩm văn học. + Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân.	
	70 **71**	**- Kiểm tra cuối kì I**		
	72	**- Trả bài kiểm tra cuối kì I**		

HỌC KÌ II

Tên bài/ Chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Bài 7. ***Bài học cuộc sống*** (12 tiết)	**73** **74** **75**	**- Tri thức Ngữ văn** *+ Đẽo cày giữa đường* (Ngụ ngôn Việt Nam) *- Ếch ngồi đáy giếng* (Trang Tử) *- Con mối và con kiến* (Nam Hương)	**Năng lực** - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề. - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ nói quá. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Biết kể lại một truyện ngụ ngôn: kể đúng cốt truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt, hấp dẫn. **Phẩm chất:** Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm.	
	76	- Thực hành tiếng Việt		
	77 **78**	- Một số câu tục ngữ Việt Nam		
	79	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) - Phân tích bài viết tham khảo - Thực hành viết theo các bước		
	80	- Thực hành tiếng Việt		
	81	*- Con hổ có nghĩa* (Vũ Trinh)		
	82	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) (tt) - Phân tích bài viết tham khảo - Thực hành viết theo các bước		
	83	- Kể lại một truyện ngụ ngôn		
	84	**- Củng cố, mở rộng**		
Bài 7. ***Thế giới viễn***	**85** **86**	**- Tri thức Ngữ văn** *- Cuộc chạm trán trên đại dương (trích hai vạn dặm dưới đáy biển, Giuyn Véc-nơ)*	**Năng lực** - Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật,	

tưởng – Truyện khoa học viễn tưởng. **(12 tiết)**	**87** **88**	- Thực hành tiếng Việt	không gian, thời gian, tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. - Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận. **Phẩm chất:** Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.	
	89 **90**	- *Đường vào trung tâm vũ trụ* (trích Thiên Mã, Hà Thuỷ Nguyên)		
	91	Viết: Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử - Phân tích bài viết tham khảo - Thực hành viết theo các bước		
	92	- Thực hành tiếng Việt		
	93	- *Dấu ấn Hồ Khanh* (Nhật Văn)		
	94	Viết: Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử - Phân tích bài viết tham khảo - Thực hành viết theo các bước		
	95	- Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người		
	96	**- Củng cố, mở rộng**		
Ôn tập và kiểm tra giữa kì II (4 tiết)	**97, 98**	**- Ôn tập giữa kì II**	- Năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc phạm vi Yêu cầu cần đạt Bài 6, Bài 7. **Viết:** - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (ý kiến tán thành) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.	Không tính vào tổng số tiết của Bài 8
	99, 100	**- Kiểm tra giữa kì II**		
Bài 8. ***Trải nghiệm để trưởng thành-*** Văn bản nghị luận.	**101, 102, 103**	**- Tri thức Ngữ văn** - *Bản đồ dẫn đường* (Đa-ni-en Gốt-li-ep)	**Năng lực** - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản.	
	104	- Thực hành tiếng Việt		
	105	**Trả bài Kiểm tra giữa Học kì II**		
	106, 107	- *Hãy cầm lấy và đọc* (Huỳnh Như Phương)		

(13 tiết)	**108, 109**	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến phản đối) - Phân tích bài viết tham khảo - Thực hành viết theo các bước	- Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thuật ngữ. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. **Phẩm chất**: Có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng.	*Tiết Trả bài không tính vào tổng số tiết của Bài 8*
	110	- Thực hành tiếng Việt		
	111	- *Nói với con* (Y Phương)		
	112	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến phản đối) - Phân tích bài viết tham khảo - Thực hành viết theo các bước		
	113	- Trình bày ý kiến… vấn đề đời sống		
	114	**- Củng cố, mở rộng**		
Bài 9. ***Hoà điệu với tự nhiên-*** Văn bản thông tin. **(14 tiết) phu 15**	**115. 116, 117**	**- Tri thức Ngữ văn** - *Thuỷ tiên tháng Một* (Thô-mát L. Phrít--man)	**Năng lực** - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nếu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu hơn văn bản. - Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó. - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. **Phẩm chất:** Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hoà với tự nhiên.	
	118	- Thực hành tiếng Việt		
	119 120	- *Lễ rửa làng của người Lô Lô* (Phạm Thuỳ Dung)		
	121, 122	Viết: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động - Phân tích bài viết tham khảo -Thực hành viết theo các bước		
	123	- Thực hành tiếng Việt -		
	124	*Bản tin về hoa anh đào* (Nguyễn Vĩnh Nguyên)		
	125	Viết: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động - Phân tích bài viết tham khảo -Thực hành viết theo các bước		
	126	Nói và nghe: Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động		
	127	**- Củng cố, mở rộng**		
Bài 10.	**128**	**- Tri thức Ngữ văn**	**Năng lực**	

Trang sách và cuộc sống- Văn bản nghị luận. **(08 tiết)**	**129 130**	- Đọc: Thách thức đầu tiên *Chinh phục những cuốn sách mới* (Cuốn sách mới – chân trời mới - Đọc cùng nhà phê bình - Đọc cùng nhà phê bình) - Đọc và trò chuyện cùng tác giả	- Phát triển kĩ năng tự đọc sách: đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó. - Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích. - Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan. **Phẩm chất:** Yêu thích đọc sách và biết vận dụng những điều đã đọc vào thực tế.	
	131, 132	Viết: Thách thức thứ hai Từ ý tưởng đến sản phẩm Từ ý tưởng…sản phẩm, phân tích…		
	133, 134	Viết bài văn phân tích một nhân vật văn học yêu thích trong cuốn sách đã đọc.		
	135	**Nói và nghe: Về đích Ngày hội với sách**		*(Thực hiện hoạt động giáo dục)*
Ôn tập và kiểm tra cuối kì II (5 tiết)	**136 137**	**Ôn tập cuối kì II**	- Năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc phạm vi Yêu cầu cần đạt Bài 8, Bài 9, Bài 10. - Năng lực Viết: + Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến phản đối) + Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động; + Viết bài văn phân tích một nhân vật văn học yêu thích trong cuốn sách đã đọc.	
	138, 139	**Kiểm tra cuối kì II**		
	140	**Trả bài Kiểm tra cuối kì II**		

C. Phân phối chương trình Ngữ văn 8-Bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*

Tổng số tiết cả năm: 35 tuần x 4 tiết = **140** tiết.

Học kì 1: 05 bài; 18 tuần x 4 tiết = **72** tiết

Học kì 2: 05 bài; 17 tuần x 4 tiết = **68** tiết

HỌC KỲ I

Tên bài/ chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Bài 1: Câu chuyện lịch sử (12 tiết)	1,2,3	**Tri thức ngữ văn;** **Đọc VB 1**: Lá cờ thêu sáu chữ vàng	**Năng lực** - Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. - **Phẩm chất:** Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.	*Thực hiện Hoạt động giáo dục:* Tiết 11, thực hiện theo KHGD-PL2)
	4	**Thực hành tiếng Việt:** Biệt ngữ xã hội		
	5,6	**Đọc VB 2:** Quang Trung đại phá quân Thanh		
	7	**Viết:** Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS,VH)		
	8	**Thực hành tiếng Việt:** Từ ngữ địa phương		
	9	**Đọc VB 3**: Ta đi tới		
	10	**Viết:** Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS,VH)		
	11	**Nói và nghe:** Trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (cuốn truyện LS).		
	12	**Củng cố, mở rộng**		
Bài 2: Vẻ đẹp cổ điển (13 tiết, trong đó: 6 tiết đọc, 2 tiết thực hành tiếng Việt; 2 tiết viết; 2 tiết nói và nghe *và 1 tiết củng cố)*	13, 14,15	**Tri thức ngữ văn.** **Đọc VB 1**: Thu điếu	**Năng lực** - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ hất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từtượng thanh. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học như được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội	
	16	**Thực hành tiếng Việt**: Từ tượng hình và từ tượng thanh		
	17, 18	**Đọc VB 2**: Thiên Trường vãn vọng		
	19	**Viết:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)		
	20	**Thực hành tiếng Việt**: Biện pháp tu từ		
	21	**Đọc VB 3**: Ca Huế trên sông Hương		
	22	**Viết:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)		

Tên bài/ chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	23, 24	**Nói và nghe:** Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hoá truyền thống trong cuộc sống hiện tại)	**- Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái: Biết yêu quý trân trọng những giá trị văn hóa, văn học truyền thống.	
	25	Củng cố mở rộng.		
Ôn tập và Kiểm tra giữa kì I	26	**Ôn tập Kiểm tra giữa kì I**	- Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 1 và Bài 2 - Năng lực Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến (tham quan một di tích lịch sử, văn hoá). Viết bài văn phân tích một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc một bài thơ tứ tuyệt Đường luật.	
	27, 28	**Kiểm tra giữa kì I**		
Bài 3. Lời sông núi (**14 tiết**, trong đó, trong đó: 6 tiết đọc, 2 tiết thực hành tiếng Việt, 3 tiết viết, 2 tiết nói và nghe, 1 tiết củng cố-mở rộng) + 01 tiết trả bài	29, 30, 31	**Tri thức ngữ văn.** **Đọc VB 1**: Hịch tướng sĩ	**Năng lực** - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề, phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp, biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản, - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó. **- Phẩm chất:** Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của cộng đồng.	*Tiết Trả bài Kiểm tra giữa kì I không tính vào tổng số tiết của Bài 3*
	32	**Thực hành tiếng Việt:** Đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp		
	33	**Trả bài Kiểm tra giữa kì I**		
	34, 35	**Đọc VB2:** Tinh thần yêu nước của nhân dân ta		
	36, 37	**Viết:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)		
	38	**Thực hành tiếng Việt:** Đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp		
	39	**Đọc VB 3**: Nam quốc sơn hà		
	40	**Viết:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)		
	41, 42	**Nói và nghe:** Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (ý thức trách nhiệm với cộng đồng của học sinh)		
	43	Củng cố, mở rộng		
	44, 45	**Tri thức ngữ văn.**	**Năng lực**	

Tên bài/ chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Bài 4: Tiếng cười trào phúng trong thơ (12 tiết, trong đó: 5 tiết đọc, 2 tiết thực hành tiếng Việt, 3 tiết viết, trả bài; 1 tiết nói và nghe, 1 tiết củng cố-mở rộng)		**Đọc VB 1:** Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu	- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó: hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động.	
	46	**Thực hành tiếng Việt:** Nghĩa của một số từ, thành ngữ Hán Việt		
	47, 48	**Đọc VB 2:** Lai Tân		
	49, 50	**Viết:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)		
	51	**Thực hành tiếng Việt:** Sắc thái nghĩa từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ		
	52	**Đọc VB 3:** Một số giọng điệu của tiếng cười trong thơ trào phúng		
	53	**Viết:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)		
	54	**Nói và nghe:** Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (ý nghĩa của tiếng cười trong đời sống)		
	55	**Củng cố mở rộng.**		
Bài 5 Những câu chuyện hài (13 tiết, trong đó: 6 tiết đọc, 2 tiết thực hành tiếng Việt, 3 tiết viết, 1 tiết nói và nghe, 1 tiết củng cố mở rộng)	56, 57, 58	**Tri thức ngữ văn.** **Đọc VB 1:** Trưởng giả học làm sang	**Năng lực** - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ. - Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số câu tục ngữ thông dụng. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống; nêu được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội; nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác. - **Phẩm chất:** Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp.	
	59	**Thực hành tiếng Việt:** Câu hỏi tu từ		
	60, 61	**Đọc VB 2:** Chùm truyện cười dân gian Việt Nam		
	62, 63	**Viết:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)		
	64	**Đọc VB 3:** Chùm ca dao trào phúng		
	65	**Thực hành tiếng Việt:** Nghĩa tường minh và hàm ẩn của câu		
	66	**Viết:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)		
	67	**Nói và nghe:** Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội		

Tên bài/ chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
		(một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)		
	68	**Củng cố, mở rộng**		
Ôn tập và Kiểm tra cuối kì I	69	**Ôn tập cuối kì I**	Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 3, 4 và Bài 5 Năng lực Viết: 1. Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng); 2. Hoặc viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại hoặc con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)	
Kiểm tra cuối kì I	70, 71	**Kiểm tra, đánh giá cuối kì I**		
	72	**Trả bài, đánh giá, nhận xét kiểm tra cuối kì I**		

HỌC KỲ II

Tên bài/ chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
Bài 6. Chân dung cuộc sống (13 tiết, trong đó: 6 tiết đọc, 2 tiết thực hành tiếng Việt, 3 tiết viết 1 tiết nói và nghe và 1 tiết củng cố mở rộng)	73, 74, 75	**Tri thức ngữ văn.** **Đọc VB 1:** Mắt sói	- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. -Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. - Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm.	
	76	**Thực hành tiếng Việt**: Trợ từ		
	77,78	**Đọc VB 2**: Lặng lẽ Sa Pa		
	79, 80	**Viết**: bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)		
	81	**Thực hành tiếng Việt**: Thán từ, biện pháp tu từ		
	82	**Đọc VB 3**: Bếp lửa		
	83	**Viết**: bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)		
	84	**Nói và nghe:** Giới thiệu về một cuốn sách (truyện		
	85	**Củng cố, mở rộng**		
Bài 7	86,87, 88	**Tri thức ngữ văn.** **Đọc VB 1:** Đồng chí	**Năng lực**	

Tên bài/ chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Tin yêu và ước vọng (14 tiết, trong đó: 6 tiết đọc, 2 tiết thực hành tiếng Việt; 3 tiết viết; 2 tiết nói và nghe, 1 tiết củng cố-mở rộng)	89	**Thực hành tiếng Việt**: Biện pháp tu từ; Nghĩa của từ	- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Bước đầu biết làm một bài thở tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. **- Phẩm chất:** Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao.	
	90, 91	**Đọc VB 2**: Lá đỏ		
	92, 93	**Viết:** Tập làm một bài thơ tự do Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do		
	94	**Đọc VB 3**: Những ngôi sao xa xôi		
	95	**Thực hành tiếng Việt**: Biện pháp tu từ; Nghĩa của từ (tiếp theo)		
	96	**Viết:** Tập làm một bài thơ tự do Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do		
	97, 98	**Nói và nghe:** Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học)		
	99	**Củng cố, mở rộng**		
Ôn tập và kiểm tra giữa Học kì II	100	Ôn tập giữa kì II	- Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 6, Bài 7. - Viết: + Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện) + Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do	
	101, 102	**Kiểm tra giữa kì II**		
Bài 8 Nhà văn và trang viết (12 tiết, trong đó: 6 tiết đọc và 2 tiết thực hành tiếng Việt; 2 tiết viết, 2 tiết nói và nghe, 1 tiết củng cố-mở rộng) + 01 tiết Trả bài KIểm tra giữa kì	103, 104, 105	**Tri thức ngữ văn.** **Đọc VB 1**: Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam	**Năng lực** - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.	*Tiết Trả bài Kiểm tra giữa kì I không tính vào tổng số tiết của Bài 3*
	106	**Thực hành tiếng Việt:** Thành phần biệt lập		
	107	**Trả bài Kiểm tra giữa kì**		
	108, 109	**Đọc VB 2** : Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa		
	110	**Viết:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện)		
	111	**Thực hành tiếng Việt:** Thành phần biệt lập (tiếp theo)		
	112	**Đọc VB 3**: Xe đêm		

Tên bài/ chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	113	**Viết:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	**Phẩm chất:** Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ; tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận văn bản văn học của người khác.	
	114	**Nói và nghe:** TB ý kiến về một vấn đề xã hội (VH trong ĐS hiện nay)		
	115	**Củng cố, mở rộng**		
Bài 9 Hôm nay và ngày mai (13 tiết, trong đó: 6 tiết đọc, 2 tiết thực hành tiếng Việt; 3 tiết viết, 1 tiết nói và nghe, 1 tiết củng cố, mở rộng)	116, 117, 118	**Tri thức ngữ văn. Đọc VB 1:** Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ	**Năng lực** - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. - Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói; phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định. - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. **Phẩm chất:** Thể hiện được thái độ quan tâm những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai	
	119	**Thực hành tiếng Việt:** Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói		
	120, 121	**Đọc VB 2:** Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim "Hành tinh của chúng ta"		
	122, 123	**Viết:** Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên		
	124	**Đọc VB 3**: Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn		
	125	**Thực hành tiếng Việt**: Câu phủ định và câu khẳng định		
	126	**Viết** văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống		
	127	**Nói và nghe:** Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)		
	128	**Củng cố, mở rộng**		
Bài 10 Sách-Người bạn đồng hành (8 tiết, trong đó: 4 tiết đọc; 2 tiết viết; 2 tiết nói và nghe).	129, 130 131, 132	**Tri thức ngữ văn. Thách thức đầu tiên:** Đọc như một hành trình	**Năng lực** - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách. - Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.	*Tiết 136 chuyển thành Hoạt động giáo dục. (Tùy*
	133, 134	**Viết:** Thách thức thứ hai Viết bài thuyết minh giới thiệu cuốn sách yêu thích Viết một nhan đề và sáng tạo một tác phẩm mới		

Tên bài/ chủ đề	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	135, 136	**Nói và nghe:** Về đích Ngày hội với sách	- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. - Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. **Phẩm chất:** Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.	*vào thời gian cho phép, tùy vào sự kết hợp các môn Sử - Địa, GDTC để phối hợp cùng thực hiện theo kế hoạch của Nhà trường)*
Ôn tập và kiểm tra cuối Học kì II	137	**Ôn tập cuối Học kì II**	- Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 8, 9, 10. - viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện. (Lưu ý: Nếu đã ra đề ở Giữa kì 2 thì cuối kì không ra lại nội dung này) - viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Viết bài văn thuyết minh giới thiệu một cuốn sách/ Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề trong đời sống.	
	138, 139	**Kiểm tra cuối Học kì II**		
	140	**Trả bài Kiểm tra cuối Học kì II**		

D. Phân phối chương trình Ngữ văn 9-Bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*

Tổng số tiết cả năm: 35 tuần x 4 tiết = **140** tiết.

Học kì 1: 05 bài; 18 tuần x 4 tiết = **72** tiết

Học kì 2: 05 bài; 17 tuần x 4 tiết = **68** tiết

HỌC KÌ I:

Tên chủ đề/ Bài	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Bài 1. Thế giới kì ảo	1 2 3	Tri thức Ngữ văn; Đọc VB *Chuyện người con gái Nam Xương* (trích *Truyền kì mạn lục*, Nguyễn Dữ)	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học. - Nhận biết được điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng; nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự. - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho. - Trung thực trong các mối quan hệ ứng xử; yêu quý, trân trọng những con người có phẩm chất tốt đẹp.	
	4	Thực hành tiếng Việt		
	5 6	Đọc VB *Dế chọi* (Bồ Tùng Linh)		
	7	Thực hành tiếng Việt		
	8	Đọc VB *Sơn Tinh – Thuỷ Tinh* (trích, Nguyễn Nhược Pháp)		
	9 10 11	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)		
	12	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ với tự nhiên		
Bài 7. Hồn thơ muôn điệu	13 14 15	Tri thức Ngữ văn; Đọc VB *Tiếng Việt* (Lưu Quang Vũ)	- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Hiểu được sự phát triển của ngôn ngữ thể hiện qua những nghĩa mới của từ ngữ và từ ngữ mới; biết vận dụng để trau dồi	
	16	Thực hành tiếng Việt		
	17 18	Đọc VB *Mưa xuân* (Nguyễn Bính)		
	19	Thực hành tiếng Việt		
	20	Đọc VB *Một kiểu phát biểu luận đề độc đáo của Xuân Diệu ở bài thơ "Vội vàng"* (Phan Huy Dũng)		

	21 22 23	Viết: Tập làm một bài thơ tám chữ Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ	vốn từ. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Có tình yêu đối với thơ ca và vẻ đẹp của con người, cuộc sống được thể hiện trong thơ.	
	24	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học).		
	25	**Ôn tập Kiểm tra giữa học kì I**	- Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 1, 7. - Viết: + Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên). + Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ.	
	26, 27	**Kiểm tra giữa học kì I**		
Bài 3. Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha	28 29 30	Tri thức Ngữ văn; Đọc VB *Kim – Kiều gặp gỡ* (trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du)	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại. - Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện. - Có một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ quốc ngữ. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. - Biết trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự. - Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học. - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập. - Nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được GV, bạn bè góp ý; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi gặp khó khăn trong học tập. - Tự hào, trân trọng những di sản văn hoá, văn học của dân tộc; có ý thức gìn giữ và phát triển tiếng Việt. - Củng cố kiến thức về các thể loại văn bản đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức về tiếng Việt đã học từ tuần 1 đến tuần 8.	*Thực hiện Hoạt động giáo dục* (Tiết 40, thực hiện theo KHGD-PL2)
	31	Thực hành tiếng Việt		
	32	**Trả bài kiểm tra giữa kì 1**		
	33 34	Đọc VB *Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga* (trích *Truyện Lục Vân Tiên*, Nguyễn Đình Chiểu)		
	35	Thực hành tiếng Việt		
	36	Đọc VB *Tự tình* (*bài 2*) (Hồ Xuân Hương)		
	37 38 39	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay)		
	40	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự trong đời sống của lứa tuổi học sinh hiện nay		
	41			

		Đọc mở rộng	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Kiểm tra kiến thức đọc – hiểu một số đoạn trích/văn bản trong/ngoài chương trình học. - Đánh giá năng lực đọc – hiểu và Viết thông qua hình thức tự luận.	
Bài 4. Khám phá vẻ đẹp văn chương	42 43 44	Tri thức Ngữ văn; Đọc VB *"Người con gái Nam Xương" – một bi kịch của con người* (Nguyễn Đăng Na)	- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB. - Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học; hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau. - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; biết cách dùng dấu câu khi dẫn trực tiếp và gián tiếp; biết cách tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn. - Viết được một VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó; có hiểu biết và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, biết cách trích dẫn VB của người khác. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Yêu thích việc khám phá vẻ đẹp văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. - Phân tích được tình huống trong học tập phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.	
	45	Thực hành tiếng Việt		
	46 47	Đọc VB *Từ "Thằng quỷ nhỏ" của Nguyễn Nhật Ánh nghĩ về những phẩm chất của một tác phẩm viết cho thiếu nhi* (Trần Văn Toàn)		
	48	Thực hành tiếng Việt		
13	49	Đọc VB *Ngày xưa* (Vũ Cao)		
	50 51 52	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện)		
14	53	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (Làm thế nào để học tốt môn Ngữ văn?)		
Bài 5. Đối diện với nỗi đau	54 55 56	Tri thức Ngữ văn; Đọc VB *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* (trích, Uy-li-am Sếch-xpia)	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. - Nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt và hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách	
	57	Thực hành tiếng Việt		
	58 59	Đọc VB *Lơ-xít* (trích, Coóc-nây)		
	60			

		Thực hành tiếng Việt	hiệu quả. - Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học) - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề. - Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống; bình tĩnh trước những thay đổi bất ngờ của hoàn cảnh. - Coi trọng những giá trị nhân văn cao đẹp; lựa chọn hành động và cách ứng xử phù hợp để có được hạnh phúc chân chính. - Kiểm tra kiến thức đọc – hiểu một số đoạn trích/văn bản trong/ngoài chương trình học. - Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình HK1, môn Ngữ văn lớp 9 theo phát triển năng lực của HS và theo ba nội dung: Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn. - Đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của HS thông qua hình thức tự luận.	
	61	Đọc VB *Bí ẩn của làn nước* (Bảo Ninh)		
	62	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch)		
	63 64			
	65	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã đọc)		
	66			
	67	**Đọc mở rộng**		
	68, 69	**Ôn tập cuối học kì I**	- Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 3, 4, 5. - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của HS hiện nay). - Viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học (truyện, kịch)	
	70, 71	**kiểm tra cuối kì I**		
	72	**Trả bài kiểm tra cuối kì I**	- Nhận biết ưu, nhược điểm của bài kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II. - Năng lực vận dụng làm bài kiểm tra tổng hợp dựa trên những nhận xét, góp ý từ giáo viên và bạn bè. Năng lực làm việc theo nhóm, đọc bài viết để góp ý cho nhau, chia sẻ kinh nghiệm về bài viết thông qua việc trao đổi nhóm.	

			- Nghiêm túc rút ra bài học cho bản thân khi nhận xét bài của mình và bài của bạn.	

HỌC KÌ II

Chủ đề/ Bài	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Bài 6. Giải mã những bí mật	73 74 75	Tri thức Ngữ văn; Đọc VB *Ba sinh viên* (Cô-nan Đoi)	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại. - Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn - câu ghép trong hoạt động giao tiếp. - Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện. - Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện…) Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật.	
	76	Thực hành tiếng Việt		
	77 78 79	Đọc VB *Bài hát đồng sáu xu* (A-ga-tha Crít-ti)		
	80	Đọc VB *Phạm Xuân Ẩn – tên người như cuộc đời* (Nguyễn Thị Ngọc Hải)		
	81	Thực hành tiếng Việt		
	82 83 84	Viết: Viết truyện ngắn sáng tạo (truyện có yếu tố trinh thám)		
	85	Nói và nghe: Kể một câu chuyện tưởng tượng		
Bài 2. Những cung bậc tâm trạng	86 87 88 89	Tri thức Ngữ văn; Đọc VB *Nỗi niềm chinh phụ* (trích *Chinh phụ ngâm,* nguyên tác của Đặng Trần Côn, bản dịch của Đoàn Thị Điểm)	Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản văn học.Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần. - Viết được văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Yêu thương, đồng cảm với con người và trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống. - Có tình yêu đối với thơ ca và vẻ đẹp con người, cuộc sống được thể hiện trong thơ.	
	90	Thực hành tiếng Việt		
	91 92	Đọc VB *Tiếng đàn mưa* (Bích Khê)		
	93	Thực hành tiếng Việt		
	94	Đọc VB *Một thể thơ độc đáo của người Việt* (Dương Lâm An)		
	95 96 97	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát)		
	98,99	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học)		
Bài 8.	100	Tri thức Ngữ văn; Đọc		

Tiếng nói của lương tri	101 102	VB *Đấu tranh cho một thế giới hoà bình* (G. G. Mác-két)	- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm lý lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lý lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm lý lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. - Biết nhận xét đánh giá tính chất đúng sai của vấn đề đặt ra trong văn bản; liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội.	
	103	**Ôn tập Kiểm tra giữa học kì II**	- Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 6, 7. - viết: viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát).	Không tính vào số tiết của bài 8.
	104 105	**Kiểm tra giữa học kì II**		
	106	Thực hành tiếng Việt	- Phân biệt cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm quan điểm của người viết). - Hiểu được nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế quan trọng như UNESCO, UNICEF, WHO, WB, IMF, ASEAN, WTO…	
	107 108	Đọc VB *Biến đổi khí hậu – mối đe dọa sự tồn vong của hành tinh chúng ta* (An-tô-ni-ô Gu-tê-rét)		
	109	Thực hành tiếng Việt		
	110	**Trả bài kiểm tra giữa kì II**	- Nhận biết ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra, đánh giá giữa học kì II. - Phát huy năng lực làm việc theo nhóm, đọc bài viết để góp ý cho nhau, chia sẻ kinh nghiệm về bài viết thông qua việc trao đổi nhóm.	
	111	Đọc VB *Bài ca chúc Tết thanh niên* (Phan Bội Châu)	- Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi có sức thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự, nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu logic, bằng chứng chưa đủ hay không liên quan. - Có tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng đất nước và nhân loại; sẵn sàng lên tiếng trước những vấn đề quan trọng, gay cấn.	
	112 113 114	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống xã hội).		
	115	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (trong đời sống của cộng đồng, đất nước, nhân loại)		
Bài 9. Đi và suy ngẫm	116 117 118	Tri thức Ngữ văn; Đọc VB *Yên Tử, núi thiêng* (Thi Sảnh)	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, tác dụng của trình bày thông tin trong văn bản (trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu...).	
	119	Thực hành tiếng Việt		
	120 121	Đọc VB *Văn hoá hoa – cây cảnh* (Trần Quốc		

		Vượng)	- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản; biết giải thích ý nghĩa của nhan đề và đánh giá vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản. - Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ dùng để biểu đạt thông tin trong văn bản. - Hiểu được các hình thức làm biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập văn bản. - Viết được bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. - Thuyết minh được (dưới hình thức nói) một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. - Tự hào về vẻ đẹp muôn màu của đất nước và truyền thống lịch sử anh hùng của dân tộc; có ý thức giữ gìn những di sản quý báu do ông cha để lại và bảo vệ vẹ sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.	
	122	Thực hành tiếng Việt		
	123	Đọc VB *Tình sông núi* (Trần Mai Ninh)		
	124	Viết: Viết bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử		
	125			
	126			
	127	Nói và nghe: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử		
	128 129	**Ôn tập học kì II**	- Củng cố kiến thức về các thể loại hoặc loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe và kiến thức tiếng Việt. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Năng lực tổng hợp kiến thức đã học kì II. Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.	
	130 131	**Kiểm tra cuối học kì II**	- Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 8, 9, 10. - Viết: + Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống xã hội) + Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.	
Bài 10. Văn học – lịch sử tâm hồn	132	Đọc: Thách thức đầu tiên	- Vận dụng được một số hiểu biết lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản văn học. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.	
	133			
	134			
	135			
	136	**Trả bài kiểm tra cuối học kì II**		

	137	Viết: Thách thức thứ hai	- Liên hệ, vận dụng được các điều đã học từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống. - Viết được một quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. - Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn. - Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân tộc. - Nhận biết ưu, nhược điểm của bài kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II. Trả bài: Năng lực vận dụng làm bài kiểm tra tổng hợp dựa trên những nhận xét, góp ý từ giáo viên và bạn bè. Năng lực làm việc theo nhóm, đọc bài viết để góp ý cho nhau, chia sẻ kinh nghiệm về bài viết thông qua việc trao đổi nhóm.	
	138			
	139	Nói và nghe: Về đích *Ngày hội với sách*		
	140			

2. Kiểm tra, đánh giá định kì:

2.1 Ngữ văn 6:

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian (1)**	**Thời điểm (2)**	**Yêu cầu cần đạt (3)**	**Hình thức (4)**
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 12 (Dự kiến, thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1 và Bài 2. Viết: Viết lại câu chuyện truyền thuyết/ cổ tích	- Tự luận - Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 16 (Dự kiến, thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 3, Bài 4 và Bài 5. Viết: + Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát. + Viết bài văn kể lại một trải nghiệm; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. Sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả; tái hiện được chân thực, sinh động khung cảnh và nêu được những thông tin chính về ý nghĩa của cảnh sinh hoạt.	- Tự luận - Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27 (Dự kiến, thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	- Năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt Bài 6, Bài 7. - Năng lực Viết: + Viết lại được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ + Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.	- Tự luận - Viết trên giấy

Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34 (Dự kiến, thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	- Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 8, Bài 9 và Bài 10. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. - Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. Nêu rõ tên của sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng.	- Tự luận - Viết trên giấy

2.2 Ngữ văn 7:

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian (1)**	**Thời điểm (2)**	**Yêu cầu cần đạt (3)**	**Hình thức (4)**
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 12 (Dự kiến; thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	- Năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc phạm vi Yêu cầu cần đạt Bài 1, Bài 2. **Viết:** - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.	- Tự luận - Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 16 (Dự kiến; thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 3, Bài 4 và Bài 5. **- Viết:** + Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong 1 tác phẩm văn học. + Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người/ sự việc; nêu được vai trò của con người/ sự việc đối với bản thân.	- Tự luận - Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27 (Dự kiến; thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 6 và Bài 7. **Viết:** - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (ý kiến tán thành) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.	- Tự luận - Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34 (Dự kiến; thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 8, Bài 9 và Bài 10. Viết: + Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến phản đối) + Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động; + Viết bài văn phân tích một nhân vật văn học yêu thích trong cuốn sách đã đọc.	- Tự luận - Viết trên giấy

2.3 Ngữ văn 8:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 12 (Dự kiến; thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1 và Bài 2. Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến (tham quan một di tích lịch sử, văn hoá). Viết bài văn phân tích một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc một bài thơ tứ tuyệt Đường luật.	- Tự luận - Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 16 (Dự kiến; thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 3, 4 và Bài 5 Năng lực Viết: - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng); - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại hoặc con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước).	- Tự luận - Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27 (Dự kiến; thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 6 và Bài 7. Viết: - Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện. - Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do	- Tự luận - Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34 (Dự kiến; thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 8, Bài 9 và Bài 10. Viết: - Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện. (Lưu ý: Nếu đã ra đề ở Giữa kì 2 thì cuối kì không ra lại nội dung này) - Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Viết bài văn thuyết minh giới thiệu một cuốn sách. - Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề trong đời sống.	- Tự luận - Viết trên giấy

2.4 Ngữ văn 9:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 12 (Dự kiến; thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1 và Bài 7. Viết: - Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần	- Tự luận - Viết trên giấy

			giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên).	
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 16 (Dự kiến, thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 3, 4, 5. Viết: - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của HS hiện nay). - Viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học (truyện, kịch)	- Tự luận - Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27 (Dự kiến, thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Đọc: Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 6, 2. Viết: - Viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát).	- Tự luận - Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34 (Dự kiến, thực hiện theo văn bản chỉ đạo)	Đọc: Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc hiểu và phẩm chất thuộc Bài 8, 9, 10. Viết: + Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống xã hội) + Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.	- Tự luận - Viết trên giấy

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.
(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.
(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).
(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Đối tượng bồi dưỡng: HSG lớp 6, 7, 8, 9
- Số lượng: Mỗi khối từ 10 -15 HS
- Kế hoạch bồi dưỡng: theo kế hoạch chung của Nhà trường
- Thời gian thực hiện: từ tháng 10/2025 đến trước thời điểm học sinh đi thi.

2. Tăng cường đối với lớp 9:

- Đối tượng: Học sinh lớp 9
- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch chung của Nhà trường.
- Thời lượng: Theo kế hoạch chung của Nhà trường.
- Tài liệu giảng dạy: Tài liệu chung của nhóm Ngữ văn 9.

Lưu ý: Trong quá trình thực hiện, tùy tình hình thực tế tổ, nhóm sẽ thống nhất biên bản cụ thể về thời gian, số tiết, nội dung giảng dạy, ôn tập và kiểm tra đánh giá.

Liên Chiểu, ngày 29 tháng 8 năm 2025

TỔ TRƯỞNG	**HIỆU TRƯỞNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG
Trương Thị Thuỷ	**Huỳnh Duy Linh**